**Mẫu số: 01/ĐKKTCL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐĂNG KÝ KIỂM TRA****NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA NHẬP KHẨU**

Kính gửi: ………… (Tên Cơ quan kiểm tra) ..................

Tên tổ chức, cá nhân: .......................................................................................

Địa chỉ: .............................................................................................................

Điện thoại: ……………………………………… Fax: ...................................

E-mail: ..............................................................................................................

Mã số doanh nghiệp: ........................................................................................

Đăng ký kiểm tra chất lượng đối với hàng hóa sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại** | **Đặc tính kỹ thuật** | **Xuất xứ, Nhà sản xuất** | **Khối lượng/ số lượng** | **Cửa khẩu nhập** | **Thời gian nhập khẩu** |
|   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |

Địa chỉ tập kết hàng hóa: ..................................................................................

Hồ sơ nhập khẩu gồm: ......................................................................................

Hợp đồng (Contract) số: ...................................................................................

- Danh mục hàng hóa (Packing list) (nếu có):...................................................

- Giấy chứng nhận hợp quy hoặc Giấy chứng nhận chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu hoặc Chứng thư giám định chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu: …………… do ……….. Tổ chức……………... cấp ngày: …./…/… tại:…………

- Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý (nếu có) số: …………………… do Tổ chức chứng nhận:……………..cấp ngày:  …….. /…/…… tại:..................................

- Hóa đơn (Invoice) (nếu có) số: .....................................................................

- Vận đơn (Bill of Lading) (nếu có) số: ...........................................................

- Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (nếu có) số: .....................................................

- Giấy chứng nhận xuất xứ C/O (nếu có) số: ..................................................

- Giấy Chứng nhận lưu hành tự do CFS (nếu có) số: ......................................

- Ảnh hoặc bản mô tả hàng hóa, mẫu nhãn hàng nhập khẩu, nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định).

- Mã số đăng ký bản công bố hợp quy:……………………………………….

Chúng tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của các nội dung đã khai báo nêu trên về hồ sơ của lô hàng hóa nhập khẩu, đồng thời cam kết chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật …………….. và tiêu chuẩn công bố áp dụng ………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **(TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA)**Vào sổ đăng ký: Số.../(Tên viết tắt của CQKT)Ngày ... tháng … năm .....*(Đại diện Cơ quan kiểm tra ký tên, đóng dấu)* | *….….* ngày ... tháng … *năm 20…..***(NGƯỜI NHẬP KHẨU)***(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số: 02/ĐKATTP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐĂNG KÝ KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**

**ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU**

Kính gửi: …………… (Tên Cơ quan kiểm tra) .................

Tên tổ chức, cá nhân: .......................................................................................

Địa chỉ: .............................................................................................................

Điện thoại: ……………………………………… Fax: ...................................

E-mail: ..............................................................................................................

Mã số doanh nghiệp: ........................................................................................

Đăng ký kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại** | **Đặc tính kỹ thuật** | **Xuất xứ, Nhà sản xuất** | **Khối lượng/ số lượng** | **Cửa khẩu nhập** | **Thời gian nhập khẩu** |
|   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |

Địa chỉ tập kết hàng hóa: ..................................................................................

Hồ sơ nhập khẩu gồm: ......................................................................................

Hợp đồng (Contract) số: ...................................................................................

- Danh mục hàng hóa (Packing list) (nếu có):...................................................

- Giấy chứng nhận hợp quy hoặc Giấy chứng nhận chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu hoặc Chứng thư giám định chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu: …………… do ……….. Tổ chức……………... cấp ngày: …./…/… tại:…………

- Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý (nếu có) số: …………………… do Tổ chức chứng nhận:……………..cấp ngày:  …….. /…/…… tại:..................................

- Hóa đơn (Invoice) (nếu có) số: .....................................................................

- Vận đơn (Bill of Lading) (nếu có) số: ...........................................................

- Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (nếu có) số: .....................................................

- Giấy chứng nhận xuất xứ C/O (nếu có) số: ..................................................

- Giấy Chứng nhận lưu hành tự do CFS (nếu có) số: ......................................

- Ảnh hoặc bản mô tả hàng hóa, mẫu nhãn hàng nhập khẩu, nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định).

- Mã số đăng ký bản tự công bố sản phẩm hoặc bản công bố sản phẩm:…………………………………………………………………………….......

Chúng tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của các nội dung đã khai báo nêu trên về hồ sơ của lô hàng hóa nhập khẩu, đồng thời cam kết chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật …………….. và tiêu chuẩn công bố áp dụng ………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **(TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA)**Vào sổ đăng ký: Số.../(Tên viết tắt của CQKT)Ngày ... tháng … năm .....*(Đại diện Cơ quan kiểm tra ký tên, đóng dấu)* | *….….* ngày ... tháng … *năm 20…..***(NGƯỜI NHẬP KHẨU)***(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số: 03/TBKQKTCL**

|  |  |
| --- | --- |
| (TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN)**TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ……/TB-KQKTCL | *…., ngày … tháng … năm 20…* |

**THÔNG BÁO**

**Kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại** | **Đặc tính kỹthuật** | **Xuất xứ, Nhà sản xuất** | **Khối lượng/ số lượng** | **Đơn vị tính** | **Ghi chú** |
|   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |

- Cửa khẩu nhập: .............................................................................................

- Thời gian nhập khẩu: ....................................................................................

- Thuộc lô hàng có các chứng từ sau:

+ Hợp đồng số: .................................................................................................

+ Danh mục hàng hóa số: ................................................................................

+ Hóa đơn số: ..................................................................................................

+ Vận đơn số: ..................................................................................................

+ Tờ khai hàng nhập khẩu số: ..........................................................................

+ Giấy chứng nhận xuất xứ số (C/O): .............................................................

+ Giấy chứng nhận lưu hành tự do CFS: ........................................................

- Người nhập khẩu: ........................................................................................

- Giấy đăng ký kiểm tra số: ………………….. ngày … tháng … năm 20…..

- Căn cứ kiểm tra:

Quy chuẩn kỹ thuật: ......................................................................................

- Giấy chứng nhận hợp quy hoặc Giấy chứng nhận/giám định chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu số: ………… do tổ chức …………… cấp ngày: … / … / …… tại: ........................................................................................................................

**KẾT QUẢ KIỂM TRA**

Ghi một trong các nội dung:

Đáp ứng yêu cầu chất lượng hàng hóa nhập khẩu

Hoặc Không đáp ứng yêu cầu chất lượng hàng hóa nhập khẩu thì nêu lý do và các yêu cầu khác nếu có.

Hoặc Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ

Hoặc Lô hàng đề nghị đánh giá sự phù hợp lại tại …….

Hoặc Lô hàng chờ CQKT tiến hành lấy mẫu và thử nghiệm.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Tổ chức, cá nhân;- Hải quan cửa khẩu;- Lưu: VT, (Viết tắt tên CQKT). | **CƠ QUAN KIỂM TRA***(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số: 04/TBKQKTATTP**

|  |  |
| --- | --- |
| (TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN)**TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ……./TB-KQKTATTP | *…., ngày … tháng … năm 20…* |

**THÔNG BÁO**

**Kết quả kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại** | **Đặc tính kỹ thuật** | **Xuất xứ, Nhà sản xuất** | **Khối lượng/ số lượng** | **Đơn vị tính** | **Ghi chú** |
|   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |

- Cửa khẩu nhập: .............................................................................................

- Thời gian nhập khẩu: ....................................................................................

- Thuộc lô hàng có các chứng từ sau:

+ Hợp đồng số: .................................................................................................

+ Danh mục hàng hóa số: ................................................................................

+ Hóa đơn số: ..................................................................................................

+ Vận đơn số: ..................................................................................................

+ Tờ khai hàng nhập khẩu số: ..........................................................................

+ Giấy chứng nhận xuất xứ số (C/O): .............................................................

+ Giấy chứng nhận lưu hành tự do CFS: ........................................................

- Người nhập khẩu: ........................................................................................

- Giấy đăng ký kiểm tra số: ………………….. ngày … tháng … năm 20…..

- Căn cứ kiểm tra:

+ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia; hoặc

+ Chỉ tiêu an toàn theo quy định tại Thông tư của các bộ, ngành; hoặc

+ Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hoặc

+ Tiêu chuẩn Quốc gia (trong trường hợp chưa có các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chỉ tiêu an toàn theo quy định tại Thông tư của các Bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương); hoặc

+ Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chỉ tiêu an toàn theo quy định tại Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia); hoặc

+ Tiêu chuẩn nhà sản xuất (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chỉ tiêu an toàn theo quy định tại Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài).

- Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm lô hàng hóa nhập khẩu số: ……do tổ chức …………… cấp ngày: … / … / …… tại: .................

**KẾT QUẢ KIỂM TRA**

Ghi một trong các nội dung:

Đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm hàng hóa nhập khẩu

Hoặc Không đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm hàng hóa nhập khẩu thì nêu lý do và các yêu cầu khác nếu có.

Hoặc Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ.

Hoặc Lô hàng đề nghị đánh giá sự phù hợp lại tại …….

Hoặc Lô hàng chờ CQKT tiến hành lấy mẫu và thử nghiệm.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Tổ chức, cá nhân;- Hải quan cửa khẩu;- Lưu: VT, (Viết tắt tên CQKT). | **CƠ QUAN KIỂM TRA***(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số: 05/TBXNKD**

|  |  |
| --- | --- |
| (TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN)**TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ……/TB-XNKD | *…., ngày … tháng … năm 20…* |

**THÔNG BÁO**

**Xác nhận kiểm dịch và kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng/kiểm tra
nhà nước về an toàn thực phẩm**

1. Tên, địa chỉ, điện thoại của tổ chức, cá nhân nhập khẩu:..............

2. Tên, địa chỉ, điện thoại của thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:.................................................................................

3. Tên, địa chỉ, điện thoại của thương nhân xuất khẩu:.....................

4. Số tờ khai hải quan (nếu có):........................................................

5. Nước xuất khẩu..............................................................................

6. Tên, địa chỉ nhà sản xuất:..................................... Mã số (nếu có)...............................................................................................................

7. Cửa khẩu đi (cửa khẩu xuất):........................................................

8. Cửa khẩu đến (cửa khẩu nhập):.....................................................

9. Thời gian kiểm tra:.........................................................................

10. Địa điểm kiểm tra:.......................................................................

11. Phương thức kiểm tra an toàn thực phẩm (ATTP):.....................

12. Thông tin chi tiết lô hàng:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên mặt hàng** | **Tên khoa học** | **Nhóm sản phẩm** | **Số lượng/ trọng lượng** | **Phương tiện vận chuyển** | **Nơi đi** | **Nơi đến** |
|   |   |   |   |   |   |   |   |

**XÁC NHẬN**

- Lô hàng trên đã được kiểm tra và chưa phát hiện đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ.

- Lô hàng đã được kiểm tra và phát hiện loài................ là đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam. Lô hàng đã được xử lý đảm bảo tiêu diệt triệt để sinh vật gây hại trên.

- Lô hàng trên đã được kiểm tra và phát hiện sinh vật gây hại lạ. Lô hàng đã được xử lý đảm bảo tiêu diệt triệt để sinh vật gây hại.

- Lô hàng trên đáp ứng yêu cầu về chất lượng/an toàn thực phẩm.

**QUY ĐỊNH MỘT SỐ ĐIỀU KIỆN TRONG KHI GỬI VÀ
NHẬN HÀNG:**

- Lô hàng được phép sử dụng tại địa điểm quy định trên;

- Báo ngay cho cơ quan kiểm dịch thực vật (KDTV)/bảo vệ thực vật (BVTV) nơi gần nhất khi phát hiện đối tượng KDTV, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam *(trong quá trình bốc dỡ, vận chuyển, sử dụng...)*

- Điều kiện khác:................................................................................

**Giấy này được cấp căn cứ vào:**

- Giấy phép KDTV nhập khẩu số..............ngày......./....../.................

- Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật và kiểm tra ATTP hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu;

- Giấy chứng nhận KDTV của nước xuất khẩu;

- Kết quả kiểm tra, phân tích giám định trong phòng thí nghiệm KDTV;

- Kết quả kiểm tra chất lượng/phân tích chỉ tiêu ATTP của tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định (trường hợp kiểm tra chặt);

- Dấu xử lý vật liệu đóng gói của nước xuất khẩu;

Căn cứ khác:......................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Tổ chức, cá nhân;- Hải quan cửa khẩu;- Lưu: VT, (Viết tắt tên CQKT). | **CƠ QUAN KIỂM TRA***(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 06/CBHQ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY**

Mã số: ………………./Năm công bố

Tên tổ chức, cá nhân:........................................................................................

Địa chỉ: .............................................................................................................

Điện thoại: …………………………………………….. Fax:..........................

Email.................................................................................................................

Mã số doanh nghiệp:.........................................................................................

**CÔNG BỐ:**

Sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường (*tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật, ...* ):

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật (*số hiệu, ký hiệu, tên gọi*):

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thông tin bổ sung (*căn cứ công bố hợp quy, phương thức đánh giá sự phù hợp...*):

……………………………………………………………………………………….(Tên tổ chức, cá nhân) .... cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của …. (sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường)…….. do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……, ngày …… tháng …… năm ….***Đại diện Tổ chức, cá nhân**(Ký tên, chức vụ, đóng dấu) |

**Mẫu số: 07/TCBSP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Mã số: ………………./Năm công bố

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân:........................................................................................

Địa chỉ: .............................................................................................................

Điện thoại: …………………………………………….. Fax:..........................

Email:................................................................................................................

Mã số doanh nghiệp:.........................................................................................

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: ……………….. Ngày cấp/Nơi cấp: ……………. (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: ..............................................................................................

2. Thành phần: ..................................................................................................

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: ........................................................................

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: ........................................................

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):.................. .......................................................................................... ………..

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia; hoặc

- Chỉ tiêu an toàn theo quy định tại Thông tư của các bộ, ngành; hoặc

- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hoặc

- Tiêu chuẩn Quốc gia (trong trường hợp chưa có các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chỉ tiêu an toàn theo quy định tại Thông tư của các Bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương); hoặc

- Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chỉ tiêu an toàn theo quy định tại Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia); hoặc

- Tiêu chuẩn nhà sản xuất (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chỉ tiêu an toàn theo quy định tại Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

|  |  |
| --- | --- |
|   | *……………, ngày…. tháng…. năm.....***ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN***(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số: 08/CBSP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Mã số: ………………./Năm công bố

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: .......................................................................................

Địa chỉ: .............................................................................................................

Điện thoại: ……………………………………… Fax: ...................................

E-mail: ..............................................................................................................

Mã số doanh nghiệp: ........................................................................................

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: ………………… Ngày cấp/Nơi cấp: ......... ......................................................................................................

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: ..............................................................................................

2. Thành phần: ..................................................................................................

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe):

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: ........................................................................

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: ........................................................

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: ......................................................

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia; hoặc

- Chỉ tiêu an toàn theo quy định tại Thông tư của các bộ, ngành; hoặc

- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hoặc

- Tiêu chuẩn Quốc gia (trong trường hợp chưa có các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chỉ tiêu an toàn theo quy định tại Thông tư của các Bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương); hoặc

- Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chỉ tiêu an toàn theo quy định tại Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia); hoặc

- Tiêu chuẩn nhà sản xuất (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chỉ tiêu an toàn theo quy định tại Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

|  |  |
| --- | --- |
|   | *…………, ngày…. tháng…. năm……***ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN***(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số: 09/BBLM**

|  |  |
| --- | --- |
| (TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN)**TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: … /BBLM | *…., ngày … tháng … năm 20…* |

**BIÊN BẢN LẤY MẪU**

1. Tên cơ sở được lấy mẫu: ....................................................…....................

2. Đại diện cơ sở được lấy mẫu (Họ tên, chức vụ, đơn vị): ............................

3. Người lấy mẫu (Họ tên, chức danh, đơn vị): ..............................................

4. Địa điểm lấy mẫu: ....................................................…...........................

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên mẫu, ký hiệu / mã hiệu** | **Đơn vị tính** | **Lượng mẫu** | **Cỡ lô (Khối lượng/ số lượng lô hàng)** | **Ngày sản xuất, số lô (nếu có)** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

5. Tình trạng mẫu:

- Mẫu được chia làm 02 đơn vị: 01 đơn vị đưa đi thử nghiệm, 01 đơn vị được lưu tại cơ quan kiểm tra. (Số lượng của mỗi đơn vị mẫu đảm bảo đủ để thử các chỉ tiêu cần kiểm tra theo yêu cầu quản lý và phương pháp thử quy định).

- Mẫu được niêm phong có sự chứng kiến của đại diện cơ sở lấy mẫu theo Seal niêm phong số: ………………………………………

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, đã được các bên thông qua, mỗi bên giữ 01 bản./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại diện cơ sở được lấy mẫu***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* | **Người lấy mẫu***(Ký, ghi rõ họ tên)* |